TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2018/DS-PT
Ngày 15 - 5 - 2018
V/v: "T/c bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Thiện

Các thẩm phán: Ông Cao Minh Vỹ

Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Khuất Cao Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị Doan, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 4 và 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLPT-DS ngày 23/02/2018 về "T/c bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu bị nguyên đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐPT-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 19/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 26/2018/QĐPT ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Cẩm H, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Đường M, phường N, TP. K, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường A, phường B, thành phố K, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Thanh Quốc T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ nhà số khu D, phường E, thành phố K, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn*: Ông Trần Quốc C (có mặt).

Địa chỉ: Đường T, phường U, TP.K, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Theo giấy ủy quyền số 03 ngày 03/01/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm H yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau*:

+ Buộc ông Nguyễn Tiến Đ và ông Nguyễn Thanh Quốc T bồi thường thiệt hại do sức khỏe của Bà bị xâm phạm, tổng số tiền là 9.746.000 đồng, trong đó, tiền thuốc là 2.746.000 đồng và tiền bồi thường mất thu nhập 7.000.000 đồng.

+ Buộc ông Nguyễn Tiến Đ và ông Nguyễn Thanh Quốc T xin lỗi công khai trước Tòa án.

Theo bà H thì, sáng ngày 09-8-2016 Công an phường 6 (nay là phường Thắng Nhì) mời gia đình Bà và gia đình ông Đ lên trụ sở để làm việc, nhưng Bà không biết nội dung làm việc gì. Khoảng 9 giờ ngày 09-8-2016, gia đình Bà và gia đình ông Đ đều có mặt tại Trụ sở Công an phường 6. Khi Công an mời vào phòng làm việc thì ông Nguyễn Thanh Quốc T đứng lên, móc điện thoại từ túi quần ném vào mặt Bà chảy máu và ngã xuống đất thì ông Đ tiếp tục tiến đến đá vào đầu Bà. Sau đó, gia đình Bà nhờ Công an đưa vào Bệnh viện Lê Lợi để cấp cứu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Bà xin phép bệnh viện cho về nhà điều trị vì gia đình ít người. Thời gian sau, bà không phải điều trị tại bệnh viện nữa. Ngày 31-8-2016 và ngày 30-12-2016, Công an thành phố Vũng Tàu đưa bà đi giám định thương tích. Theo kết quả giám định thương tích thì Bà bị mất 02% sức khỏe nên Bà có đơn khởi kiện ông Đ và ông T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề như đã nêu trên. Ngoài ra, bà H không yêu cầu nào khác.

- *Bị đơn ông Nguyễn Thanh Quốc T, ông Nguyễn Tiến Đ và người đại diện theo ủy quyền trình bày*:

Ông Đ và ông T là bố con. Ngày 09-8-2016, Công an phường 6 (nay là phường Thắng Nhì), TP.Vũng Tàu mời ông Đ và ông H (chồng bà H) có mặt tại trụ sở Công an phường 6, TP. Vũng Tàu làm việc về nội dung: Ông H có hành vi lái xe môtô tông vào ông Đ trên đường Lê Lợi trước đó 02 ngày. Do ông Đ trình báo với Công an phường 6 nên Công an mời hai ông đến làm rõ vụ việc (Công an không mời 02 gia đình). Ông T không thuộc thành phần được mời nên ông không có mặt từ đầu buổi làm việc. Khi chuẩn bị vào làm việc, ông Đ bị tăng huyết áp, bà Nguyễn Thị Thu V (Mẹ ông T) gọi điện cho Ông đến chở ông Đ về. Khi đến, Ông thấy bà H, bà Y, ông H (Chồng và con bà H) tiến tới chỗ ông Đ bà V có lời lẽ xúc phạm và có hành vi xô sát ông Đ, bà V nên Ông đã dùng điện thoại ném về phía đám đông, không may trúng phải bà H. Ngay lúc đó, ông bị Công an phường 6 tạm giữ và bị xử phạt vi phạm hành chính, còn ông Đ được bà V đưa về nhà.

+ Ông Đ và ông T khẳng định, chỉ có ông T có hành vi gây thiệt hại sức khỏe cho bà H, còn ông Đ thì không, nên ông Đ không đồng ý bồi thường và xin lỗi bà H.

+ Ông T đồng ý bồi thường 2.476.000 đồng tiền thuốc cho bà H.

+ Về tiền bồi thường mất thu nhập 7.000.000 đồng, ông T yêu cầu bà H phải chứng minh đã làm ở đâu, số tiền thu nhập hàng tháng là bao nhiêu và căn cứ nào để yêu cầu bồi thường số tiền này.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà H yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bồi thường:

+ Tiền thuốc: 2.476.000 đồng;

+ Tiền taxi đưa đi giám định: 620.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập: 7.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Cẩm H về việc buộc ông Nguyễn Tiến Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe và công khai xin lỗi bà H.

2. Buộc ông Nguyễn Thanh Quốc T phải bồi thường cho bà Phan Thị Cẩm H tổng số tiền là 4.300.000 đồng, trong đó 3.400.000 đồng tiền thuốc điều trị; tiền taxi đi lại và 900.000 đồng tiền mất thu nhập.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tiền án phí, lãi suất trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/01/2018, nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đ phải cùng có trách nhiệm với ông T bồi thường cho nguyên đơn số tiền theo đơn khởi kiện. Không chấp nhận người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thay mặt họ xin lỗi mà phải chính các bị đơn công khai xin lỗi tại Tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và yêu cầu bồi thường mất thu nhập do không làm việc được vì dưỡng thương là 24 ngày x 300.000đ/ngày = 7.200.000đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm là ông Đ không có hành vi đánh bà H nên không có lỗi và không phải bồi thường cũng như xin lỗi bà H. Ông T là người có hành vi gây tổn hại sức khỏe cho bà H nên ông T đồng ý bồi thường toàn bộ tiền thuốc và chi phí đi lại, tiền mất thu nhập trong những ngày bà H nghỉ làm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tự nguyện bồi thường cho bà H như tại phiên tòa trước nữa. Ông C thay mặt ông T xin lỗi bà H tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về vụ án cho rằng:

+ Trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định, ông Đ không phải là người gây tổn hại sức khỏe cho bà H nên ông Đ không phải bồi thường và xin lỗi bà H.

Trong vụ án này, chỉ có ông T là người gây tổn hại sức khỏe cho bà H nên ông T phải bồi thường, cụ thể: Tiền thuốc và chi phí đi lại: 3.400.000đ; Tiền mất thu nhập: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T phải bồi thường cho bà H số tiền của 10 ngày x 300.000đ/ngày = 3.000.000đồng.

Về xin lỗi công khai: Theo quy định của pháp luật thì trường hợp "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm" không có quy định buộc bị đơn phải thực hiện công khai xin lỗi. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của ông T thay mặt ông T công khai xin lỗi bà H nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà H, sửa Bản án sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 11/01/2018 của TAND thành phố Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tiến Đ và ông Nguyễn Thanh Quốc T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm vào tháng 8 năm 2016, nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*" theo Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của TAND thành phố Vũng Tàu theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ tiểu mục 1.1 phần I và mục 1 phần II của Nghị Quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của HĐTP-TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết tranh chấp.

[2] Về nội dung vụ án và trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn, của ông La Xuân H (chồng bà H) và bà La Hoàng Y (con gái bà H) thì, ông T dùng điện thoại ném vào mặt bà H gây tổn thương. Sau khi bà H bị chảy máu ngã xuống, ông Đ đạp, đá vào người bà H. Tuy nhiên, cả bà H, ông H và bà Y không có chứng cứ chứng minh việc ông Đ đạp bà H mà chỉ có lời khai mà thôi.

Ngược lại, cả ông Đ và ông T không thừa nhận ông Đ đã có hành vi đạp, đá bà H (BL 71, 72 TA).

Căn cứ vào biên bản vụ việc ngày 09-8-2016, có chữ ký bà Y và biên bản xác minh ngày 13-12-2017, Công an phường Thắng Nhì xác nhận thì ông Đ không có hành vi đạp bà H (BL 100, 103 TA). Căn cứ vào vết thương của bà H theo hình ảnh và qua giám định cũng chỉ có 01 vết thương duy nhất ở phần mặt của bà H với tỷ lệ tổn thương là 2%, điều này hoàn toàn phù hợp với việc ông T đã dùng điện thoại ném trúng mặt bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17-4-2018, bà H yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ là trích xuất hình ảnh từ Camera tại trụ sở Công an phường 6 (nay là phường Thắng Nhì), thành phố Vũng Tàu vào sáng ngày 09/8/2016 (ngày xảy ra sự việc ẩu đã, gây thiệt hại về sức khỏe của bà H) và được HĐXX chấp nhận.

Ngày 03/5/2018, TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có văn bản yêu cầu Công an phường Thắng Nhì thực hiện việc cung cấp tài liệu, chứng cứ là hình ảnh từ Camera tại trụ sở Công an phường 6 (nay là phường Thắng Nhì), theo quy định của pháp luật để phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Cùng ngày, Công an phường Thắng Nhì trả lời với nội dung: "*Tại thời điểm xảy ra vụ việc nêu trên Công an phường không có máy quay Camera nên không thể ghi lại những hình ảnh vụ việc ngày 09/8/2016*".

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, không có căn cứ để xác định ông Đ đã có hành vi gây tổn hại sức khỏe cho bà H, nên không có cơ sở để buộc ông Đ phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H. Ông T là người có hành vi gây tổn hại sức khỏe cho bà H, nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe và các thiệt hại khác có liên quan đối với bà H theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét yêu cầu về bồi thường tiền thuốc điều trị và tiền xe đi lại:

Bà H yêu cầu bồi thường tiền thuốc và chi phí thuê xe đi lại 02 ngày là 3.366.000 đồng (trong đó, tiền thuốc 2.746.000 đ, tiền thuê xe 620.000đ).

Nhận thấy, hành vi ném điện thoại của ông T vào mặt bà H dẫn đến tỷ lệ tổn thương cơ thể cho bà H là 02% chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự (theo trả lời của Công an TP-VT, bút lục 50 TA) nên bà H yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm là đúng với Điều 609 Bộ luật Dân sự 2005. Ông T cũng đồng ý bồi thường cho bà H các khoản tiền theo quy định của pháp luật, nên cấp sơ thẩm đã căn cứ vào pháp luật hiện hành để giải quyết buộc ông T phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà H số tiền 3.366.000 đồng là có căn cứ.

[3.2] Xét yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị:

Bà H yêu cầu bồi thường mất thu nhập 7.000.000 đồng. Ông T đồng ý bồi thường nhưng theo quy định của pháp luật, nên HĐXX căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ bà H cung cấp, thể hiện:

Tổng số ngày bà H mất thu nhập (không làm việc) là 03 ngày, gồm: Ngày 09 và 31 tháng 8 năm 2016 và ngày 30-12-2016. Tiền công lao động của phụ nữ tại địa phương trung bình là 300.000 đồng/ngày (bà H cũng thống nhất số tiền công 300.000đ/ngày). Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà H về bồi thường tiền mất thu nhập với số tiền là 03 ngày x 300.000 đồng/ngày = 900.000 đồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật.

Việc bà H cho rằng: Bà là một Doanh nghiệp nên mức thu nhập hàng ngày không thể tính mức thu nhập như một người lao động phổ thông bình thường là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, không phải doanh nhân nào cũng làm ăn có kết quả thu nhập cao mà không loại trừ có doanh nhân làm ăn thua lỗ dẫn đến phá sản. Mức thu nhập bình quân của Bà hàng tháng là bao nhiêu thì Bà phải có nghĩa vụ chứng minh. Trong vụ án này, Bà không chứng minh được mức thu nhập bình quân của mình nên cấp sơ thẩm đã tính mức thu nhập trung bình của người lao động nữ trên thị trường để giải quyết là đúng quy định.

Việc bà H cung cấp "Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước" của hộ kinh doanh thể hiện: Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất kinh doanh trong nước quý 4/2017 là 1.500.000đồng; Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân quý 4/2017 là 750.000đồng. Tổng cộng 02 khoản là 2.250.000đồng (BL 62, 63 TA). Như vậy, trong 03 tháng 10, 11, 12/2017 hộ kinh doanh cá thể bà H có doanh thu 50triệu/tháng (theo hóa đơn thuế thể hiện) và chỉ nộp vào ngân sách Nhà nước 2.250.000đồng thì cũng đủ căn cứ để chứng minh yêu cầu bồi thường mất thu nhập 03 ngày không làm việc của bà H 7.000.000đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cho rằng: Yêu cầu bồi thường 24 ngày mất thu nhập x 300.000đ/ngày = 7.200.000đồng. Xét thấy, căn cứ hóa đơn, chứng từ thì bà H nghĩ làm 03 ngày, gồm: Ngày 09 và 31 tháng 8 năm 2016 và ngày 30-12-2016. Ngoài ra không có sự chỉ định của bác sỹ phải nghỉ bao nhiêu ngày để dưỡng thương và Bà không cung cấp được chứng cứ mất thu nhập 24 ngày hay 10 ngày theo đề nghị của Viện Kiểm sát để HĐXX xem xét, nên chỉ chấp nhận bà H đã nghỉ 03 ngày làm việc như đã phân tích ở phần trên.

[3.3] Yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải công khai xin lỗi:

Xét thấy, đây là vụ án "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại*", không phải là vụ án thuộc diện buộc bị đơn phải công khai xin lỗi theo quy định của pháp luật, nên Tòa án không thể chấp nhận yêu cầu của bà H để áp dụng buộc ông T phải công khai xin lỗi Bà theo yêu cầu. Tuy nhiên, khi người có lỗi chủ động xin lỗi người bị thiệt hại cũng là một nét đẹp văn hóa

của người Việt Nam. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T đã thay mặt ông T công khai xin lỗi bà H, nên cần ghi nhận thiện chí này.

Như vậy, cấp sơ thẩm đã tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hoa không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 11/01/2018 của TAND thành phố Vũng Tàu.

- Căn cứ các Điều 604, 605, 606, 607 và Điều 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ điểm 1 Khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/YBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cẩm H đối với ông Nguyễn Thanh Quốc T về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại".

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Cẩm H về việc buộc ông Nguyễn Tiến Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe và công khai xin lỗi bà H.

2. Buộc ông Nguyễn Thanh Quốc T phải bồi thường cho bà Phan Thị Cẩm H tổng số tiền là 4.300.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm ngàn) đồng. Trong đó, 3.400.000 đồng tiền thuốc điều trị; tiền taxi đi lại và 900.000 đồng tiền mất thu nhập.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Quốc T phải nộp 300.000đồng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Phan Thị Cẩm H được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/5/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Ngọc Thiện

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT
- TAND TP.Vũng Tàu
- CCTHA DS TP. Vũng Tàu
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN THAM GIA **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**